

Số:43/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 182/14 đường H, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn K1 và bà Phạm Thị Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có một người con chung là Phạm Hoàng K2, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2015, giới tính: nam (Theo giấy khai sinh số 19/2015, quyển số 01/2015 đăng ký ngày 26/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp).

Sau khi ly hôn bà Phạm Thị Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà T không yêu cầu ông Phạm Văn K1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn K1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản ông K1 thực hiện quyền này. Nếu ông K1 lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông K1.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có thể tự thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự đều khai không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước ông Phạm Văn K1 tự nguyện chịu toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông K1 đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003977 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn K1 số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND phường 2, thành phố T, tỉnh Long An (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thái